

Số: 104/BC-TL

Quảng Trị, ngày 28 tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

Năm báo cáo: 2021

Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước:

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:

* Sản phẩm sản xuất chủ yếu:

- Diện tích tưới, tiêu lúa:

+ Năm 2018: 31.649,7 ha

+ Năm 2019: 31.834,2 ha

+ Năm 2020: 31.852,4 ha

- Diện tích tưới rau màu, cây hàng năm:

+ Năm 2018: 338,9 ha

+ Năm 2019: 323,9 ha

+ Năm 2020: 335,9 ha

- Nuôi trồng thủy sản:

+ Năm 2018: 327,5 ha

+ Năm 2019: 329,3 ha

+ Năm 2020: 336,9 ha

* Tổng doanh thu:

+ Năm 2018: 41.175.803.000 đồng

+ Năm 2019: 42.592.835.000 đồng

+ Năm 2020: 47.256.301.000 đồng

* Lợi nhuận trước thuế: Doanh nghiệp hoạt động Công ích không có chỉ tiêu lợi nhuận.

* Nộp ngân sách:

+ Năm 2018: 78,4 triệu đồng

+ Năm 2019: 78,5 triệu đồng

+ Năm 2020: 112,5 triệu đồng

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước:

* **Năm 2018:**

- *Về Kiên cố hoá kênh mương:* Hiện tại các hệ thống công trình Công ty đang quản lý có nhiều hạng mục công trình, kênh mương hư hỏng xuống cấp nhưng không có kinh phí sửa chữa và kiên cố hóa. .

- *Khắc phục lụt bão:* Năm 2018 được Nhà nước hỗ trợ 5 tỷ đồng từ nguồn khắc phục lụt bão năm 2017 để thực hiện sửa chữa công trình năm 2017 là 1,5 tỷ và đầu tư dự án khắc phục sửa chữa khẩn cấp hồ Triệu Thượng 2: 3,5 tỷ đồng

- *Nguồn vốn khác (NSNN):* Nâng cấp trạm bơm Tân Mỹ với tổng kinh phí 1,2 tỷ đồng

*** Năm 2019:**

- *Về Kiên cố hoá kênh mương:* Năm 2019 không có nguồn kinh phí đầu tư xây dựng.

- *Công trình chống hạn:* Theo phương án chống hạn, Công ty đã thực hiện các hạng mục công trình chống hạn kịp thời phục vụ sản xuất vụ Hè Thu năm 2019; với tổng kinh phí 637 triệu.

- *Khắc phục lụt bão:* Do ảnh hưởng của các đợt mưa lũ từ ngày 28/8 đến ngày 05/9/2019, nhiều hạng mục kênh mương công trình bị sạt lở, hư hỏng như; bồi lấp lòng kênh, xói vỡ bờ kênh, sạt lở mái tấm lát với kinh phí thiệt hại trên 4,5 tỷ. Công ty đã được UBND tỉnh bố trí 1,0 tỷ đồng để thực hiện khắc phục sửa chữa 04 hạng mục hư hỏng nặng gồm:

- + Nạo vét bồi lấp bề hút và kênh dẫn Trạm bơm Mò Ó;
- + Sửa chữa kênh N2-8 đoạn K0+300 – K0+750 hệ thống Kinh Môn;
- + Nạo vét bồi lấp lòng kênh N15 đoạn K0 – K2+377 hệ thống Bảo Đài
- + Đắp vỡ bờ kênh chính tại K5+500; K7+100; K7+300 và Xử lý sạt mái trong bờ hữu đoạn K5+700 – K5+800 hệ thống Bàu Nhum

- *Nguồn vốn khác (NSNN):*

+ Cuối năm 2018 được UBND tỉnh cấp hỗ trợ 981 triệu đồng để sửa chữa các công trình chống hạn vụ hè thu năm 2018 và các công trình điều tiết xã lũ.

+ Nâng cấp trạm bơm Tân Mỹ với tổng kinh phí 3,9 tỷ đồng.

*** Năm 2020:**

- *Về Kiên cố hoá kênh mương:* Không có nguồn kinh phí đầu tư xây dựng.

- *Công trình chống hạn:* UBND tỉnh cấp hỗ trợ các HTX bơm chống hạn; nạo vét sửa chữa công trình và nhân công trực vận hành điều tiết chống hạn vụ Hè Thu năm 2020 với tổng kinh phí 745 triệu đồng.

- *Dự án Vốn điều lệ:* Công ty được Bộ Tài chính cấp 131,84 tỷ bổ sung nguồn vốn điều lệ để nâng cấp, sửa chữa các công trình xuống cấp, hiện đang được tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công.

- *Công tác sửa chữa lớn:* Năm 2020, Công ty đã đầu tư, sửa chữa nâng cấp 11 công trình hư hỏng, xuống cấp gồm kênh mương, nhà cửa,... với tổng kinh phí 4,7 tỷ đồng (Nguồn vốn: Tiền lãi tài chính từ vốn điều lệ).

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm:

+ *Chương trình tăng cường công tác quản lý:* Công ty đã triển khai các công việc sau:

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống nội quy, quy chế của Công ty nhằm đưa mọi hoạt động của công ty đi vào nề nếp;

- Kiến toàn bộ máy lãnh đạo, sắp xếp và bổ nhiệm, điều chuyển cán bộ từ cấp phòng, đến cụm, tổ; công tác này được tiến hành công khai, minh bạch đảm bảo nguyên tắc dân chủ, đúng quy trình. Đồng thời đã tổ chức thực hiện sáp nhập một số cụm tổ tại các Xí nghiệp thủy nông để giảm đầu mối quản lý từ 22 Cụm, tổ xuống còn 17 Cụm tổ; sáp nhập số bộ phận các Xí nghiệp thủy nông để giảm đầu mối quản lý (sáp nhập Bộ phận TC-HC và Bộ phận Tài vụ thành Bộ phận Hành chính - Kế toán); các cụm tổ, bộ phận sau khi được sáp nhập đã đi vào hoạt động ổn định, hiệu quả.

+ *Chương trình phát triển khoa học công nghệ:* Công ty đã triển khai các công

việc sau:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý khách hàng;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý tài sản;
- Xây dựng kế hoạch tưới khoa học, tiết kiệm nước cho các hệ thống.
- Xây dựng bản đồ chống hạn.

+ *Chương trình phát triển nguồn nhân lực:* Công ty đã cho nhiều cán bộ công nhân viên đi đào tạo tập trung, tập huấn cả chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị; Đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân nhằm nâng cao năng lực để tiếp cận và ứng dụng các tiên bộ khoa học công nghệ.

+ *Hiện đại hoá trang thiết bị quản lý, vận hành:*

- Xây dựng quy trình bảo dưỡng các công trình thủy lợi do Công ty quản lý.
- Xây dựng Định mức kinh tế kỹ thuật.
- Máy móc, trang thiết bị quản lý các văn phòng được trang bị đầy đủ đáp ứng nhu cầu làm việc và quản lý;
- Nhiều máy đóng mở ở đầu mối được vận hành bằng điện thay thế vận hành thủ công trước đây;
- Áp dụng các phần mềm ứng dụng khoa học tiên tiến vào quản lý vận hành như: Phần mềm quản lý khai thác VIAIP GIS với mục đích thu thập, giám sát mực nước, khai báo vị trí bằng thiết bị di động.

+ *Chương trình phòng chống giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu:* Công ty đã triển khai các công việc sau:

* Về phòng chống giảm nhẹ thiên tai:

- Công ty đã xây dựng được quy trình vận hành xã lũ cho tất cả các hồ chứa nhằm nâng cao mức đảm bảo cấp nước, đồng thời đảm bảo an toàn hồ đập và an toàn cho dân cư vùng hạ du.

- Hàng năm Công ty đều xây dựng phương án PCLB cho các hồ đập và triển khai đến các địa phương để cả cộng đồng cùng phối hợp thực hiện công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, đảm bảo an toàn hồ đập trong mùa mưa bão.

* Về thích ứng với biến đổi khí hậu:

- Đầu mỗi một số hồ chứa được nâng cấp đã đảm bảo an toàn trữ nước để tưới như: Hồ La Ngà, hồ Triệu Thượng, hồ Trúc Kinh, Kinh Môn;

- Xây dựng phương án nạo vét mở rộng, nâng cấp các hồ chứa, các sông hói để tăng dung tích trữ nước phục vụ tưới tiêu và chống hạn;

- Hàng năm Công ty đều xây dựng phương án chống hạn và biện pháp tưới tiết kiệm nhằm hạn chế tối đa mức nước sử dụng trong điều kiện nắng hạn;

- Xây dựng mới các trạm bơm chống hạn cho các vùng cuối kênh khó tưới;

d) Những thuận lợi và khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất của doanh nghiệp.

* Thuận lợi:

Trong những năm gần đây (03 năm) Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp & PTNT và các Sở, Ban ngành cấp tỉnh. Cùng với sự phối hợp nhiệt tình đầy trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp và các HTX trong việc điều hành tưới tiêu và bảo vệ công trình; đặc biệt là các địa phương khó khăn về nguồn nước tưới như ở huyện Cam Lộ, Gio Linh, Vĩnh Linh, Triệu Phong, TP Đông Hà.

Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất đã có nền nếp, đảm bảo sự điều hành thống nhất, tập trung từ Công ty đến các Xí nghiệp thành viên và cơ sở.

Đội ngũ CBCNV có tinh thần trách nhiệm, có trình độ chuyên môn và có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý; Trong lao động sản xuất luôn có tinh thần đoàn kết, đồng tâm hiệp lực, không ngại khó khăn gian khổ.

* Khó khăn:

Từ những năm 2018 đến nay, tình hình thời tiết khí hậu có nhiều biến đổi bất thường. Nắng nóng xuất hiện sớm ngay từ những tháng đầu các năm và kéo dài cho đến hết tháng 8; lượng mưa trong năm cũng ít hơn trung bình nhiều năm nên lượng nước bổ sung cho các hồ rất hạn chế. Do các hồ chứa Công ty quản lý không tích đủ nước theo thiết kế dẫn đến công tác tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp qua các năm gặp nhiều khó khăn.

Ý thức chấp hành Luật Thủy lợi của một số bộ phận nhân dân chưa cao. Việc vi phạm lấn chiếm và sử dụng hành lang bảo vệ các công trình thủy lợi vẫn còn diễn ra; việc thải rác sinh hoạt chưa qua xử lý làm ô nhiễm môi trường và gây ách tắc dòng chảy còn xảy ra thường xuyên ở trên các tuyến kênh đi qua khu dân cư nên công tác quản lý gặp khó khăn phức tạp.

Mạng lưới kênh nội đồng chưa được đầu tư đồng bộ, một số HTX chưa quan tâm tu sửa nạo vét kênh nội đồng gây nhiều khó khăn trong điều tiết nước phục vụ sản xuất, nhất là thời điểm nắng hạn. Trong đó, kể cả những tuyến kênh đã phân cấp cho HTX quản lý sử dụng, nhưng khi hư hỏng hầu hết các HTX không đầu tư sửa chữa do không có kinh phí nên dẫn đến tổn thất và lãng phí nước khi tưới.

Công ty là doanh nghiệp hoạt động công ích do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Vốn chủ sở hữu được UBND tỉnh giao quản lý chủ yếu là tài sản cố định (công trình thủy lợi). Nguồn thu của Công ty chủ yếu là kinh phí cấp bù do miễn thu thủy lợi phí. Nhưng do mức cấp bù theo Nghị định 96/2018/NĐ-CP của Chính phủ không đổi, giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018 - 2020 bằng mức giá tối đa theo Nghị định 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ nên doanh thu của Công ty không đủ trang trải các chi phí hoạt động cần thiết như: SCTX, tiền điện bơm và nhiều hạng mục hư hỏng chưa được sửa chữa.

02 quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2019-2020 chỉ được hỗ trợ 1,5 tỷ đồng (bằng 50% nguồn kinh phí theo kế hoạch), nên chưa đáp ứng đầy đủ quyền lợi cho người lao động và các hoạt động khác của đơn vị.

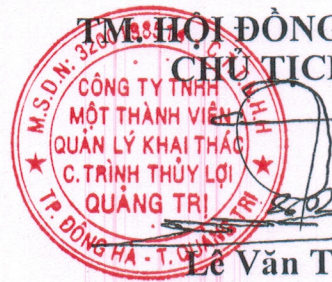
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

T	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Ước TH năm 2021
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Ha	32.316,1	32.487,4	32.525,3	32.719,1
a	Tưới tiêu cho lúa	Ha	31.649,7	31.834,2	31.852,4	32.029,2
b	Tưới tiêu cho màu	Ha	338,9	323,9	335,9	351,9
c	Cấp nước cho thủy sản	Ha	327,5	329,3	336,9	337,9
2	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	41,18	42,59	47,26	41,29

a	Hoạt động công ích	Tỷ.đ	36,72	37,27	37,24	37,52
b	Hoạt động khác	Tỷ.đ	0,32	0,38	1,04	0,27
c	Hoạt động tài chính	Tỷ.đ	0,76	3,98	8,47	3,50
d	Ngân sách hỗ trợ	Tỷ.đ	3,38	0,96	0,51	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	0	0	0	0
4	Nộp ngân sách	Tỷ.đ	0,078	0,079	0,113	0,08
5	Kim ngạch xuất khẩu		-	-	-	-
6	SP, DV công ích	Ha	32.316,1	32.487,4	32.525,3	31.719,1
7	Kế hoạch đầu tư p.triển	Tỷ.đ	6,2	8,3	6,3	-
a	- Nguồn ngân sách		6,2	8,3	1,6	-
b	- Vốn vay		-	-	-	-
c	- Vốn khác		-	-	4,7	-
8	Tổng số lao động	Người	309	295	284	284
9	Tổng quỹ lương	Tỷ.đ	20,27	19,25	19,93	20,62
a	- Quỹ lương quản lý		0,84	0,96	1,09	1,09
b	- Quỹ lương lao động		19,43	18,29	18,84	19,53

Nơi nhận: *fa*

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch đầu tư;
- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Lãnh đạo Cty;
- Lưu VT, KT.



TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH HĐQT

Lê Văn Trường